

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-PT

Ngày: 14/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp
hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Bà Trần Thị Chon

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Trịnh Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2024/TLPT-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, về: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà B tổ B, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà A tổ B, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1980. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà A tổ B, khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Trúc L - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo nguyên đơn bà Lê Thị Hồng N trình bày:** Ngày 21/4/2017 âm lịch

nhằm ngày 16/5/2017 dương lịch bà có cho bà Nguyễn Thị Trúc L hót hụi là 100.000.000 đồng, tiền mượn là 130.000.000 đồng (có làm biên nhận ngày 23/8 dương lịch). Sau đó đã trả được 30.000.000 đồng nên số tiền bà L còn nợ là 200.000.000 đồng, tính đến ngày 07/5/2024 dương lịch bà L trả được 174.000.000 đồng, nên còn nợ lại số tiền là 26.000.000 đồng, bà cho bà L trả mỗi ngày 100.000 đồng nhưng bà L vẫn không trả.

Do tại phiên tòa sơ thẩm, bà L chỉ thừa nhận còn nợ số tiền 22.600.000 đồng nên bà cũng đồng ý với số tiền này. Đồng thời xin rút lại một phần số tiền gốc là 3.400.000 đồng. Chỉ yêu cầu một mình bà L trả số tiền 22.600.000 đồng, xin rút lại yêu cầu tính lãi suất.

- **Theo bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày:** Vào năm 2017, chồng bà là Huỳnh Thanh B có vay 30.000.000 đồng của bà Lê Thị Hồng N, số tiền gốc này thay mặt chồng bà đã trả hết cho bà N, trong đó bà N tính lãi còn nợ là 15.000.000 đồng. Bà N có kêu bà chơi hụi 3.000.000 đồng/tháng, hót đầu có 40 người chơi nên số tiền bà hót là 39 chân sống x 1.850.000 đồng = 72.150.000 đồng, trừ tiền cò 2.500.000 đồng và trừ tiền lãi là 15.000.000 đồng nên tổng số tiền bà nhận thực tế của bà N là 54.650.000 đồng. Sau đó bà N tiếp tục tính lãi trên số tiền 54.650.000 đồng, tính mỗi tháng thêm 4.500.000 đồng, tính từ năm 2017 đến nay lên số tiền khoảng mấy trăm triệu. Nên bà N tính cả số tiền bà nhận nêu trên là 54.650.000 đồng và tiền lãi phát sinh quy ra 130.000.000 đồng là thành 100 chân hụi, đóng 01 ngày 1.300.000 đồng, trong 100 ngày (03 tháng 10 ngày) thì hết số tiền trên, trong khi đó bà đóng 19 ngày x 1.300.000 đồng = 24.700.000 đồng nhưng bà N tính qua tiền lãi nên số tiền này bà N tính vẫn còn là 130.000.000 đồng. Sau đó bà N tiếp tục tính lãi trên số tiền 130.000.000 đồng và thêm 70.000.000 đồng tiền lãi nữa nên số tiền quy ra tổng cộng là 200.000.000 đồng. Bắt đầu kêu bà góp từ năm 2017 đến nay, 01 ngày góp 200.000 đồng, sau đó do không còn khả năng, nên bà góp 100.000 đồng cho đến nay, bà góp rất nhiều lần nên chỉ còn nợ lại bà N là 24.000.000 đồng. Sau đó trong năm 2024 thì bà góp được thêm 1.400.000 đồng nên số tiền còn lại là 22.600.000 đồng. Khi góp thì có đối chiếu sổ với nhau. Về biên nhận ngày 23/8 dương lịch ghi bà nợ bà N 230.000.000 đồng là không đúng, bà thừa nhận chữ ký và chữ viết là bà ghi, nhưng nội dung phía trên là không phải của bà mà do bà N tự ghi. Yêu cầu xem xét lại các tài liệu, chứng cứ mà bà N cung cấp cho tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L thừa nhận chỉ còn nợ bà N số tiền 22.600.000 đồng, nhưng cho rằng đã trả lãi nhiều hơn số tiền gốc nên không đồng ý trả nợ thêm cho bà L. Không yêu cầu tính lại tiền lãi đã trả.

- **Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Thanh B trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của vợ là bà Nguyễn Thị Trúc L, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DS-ST, ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho bà Lê Thị Hồng N số tiền gốc là 22.600.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với số tiền mà bà N yêu cầu bà L phải trả là 3.400.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của bà N.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và bảo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L kháng cáo với nội dung: Bà có ký giấy nợ ngày 23/8/2017 nợ bà N số tiền là 30.000.000đ và đã trả xong nhưng không đòi lại giấy nợ. Bà N ghi thêm số 2 ghi trước số 3 và dòng chữ hai trăm ba chục triệu đồng chẵn, còn giấy nợ 100.000.000đ là do bà N tự viết. Mong Tòa tỉnh giám định chữ viết và chữ ký đối với 2 giấy nợ trên. Đối với số tiền bản án sơ thẩm tuyên thì bà đã trả lãi cho bà N rất nhiều nên không đồng ý trả tiền nợ trên cho bà N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Nguyên đơn bà N trình bày:* Đồng ý giảm nợ cho bà bà L, yêu cầu bà L trả số tiền chẵn là 20.000.000đ.

- *Bị đơn bà L trình bày:* Đồng ý trả cho bà N 20.000.000đ nhưng không có khả năng trả ngay số nợ mà xin trả từ từ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Tại phiên tòa bà N tự nguyện giảm số tiền nợ cho bà L, chỉ yêu cầu bà L trả số tiền nợ là 20.000.000đ, bà L cũng đồng ý trả cho bà N số nợ trên, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bà L. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DS-ST, ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Huỳnh Thanh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật TTDS.

[2] *Về nội dung vụ án như sau:* Từ năm 2017 giữa bà N với phía bà L có giao dịch vay tiền và tham gia chơi hụi. Sau đó thì bà L trả góp nhiều lần số tiền vay. Bà L chỉ thừa nhận số tiền còn nợ lại là 22.600.000đ. Tuy nhiên, bà L cho rằng đã trả lãi nhiều hơn nợ gốc nên không đồng ý tiếp tục trả nợ bà N. Bà N chỉ yêu cầu bà L trả số tiền nợ mà không yêu cầu ông B liên đới.

[2] *Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trúc L Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:* Tại phiên tòa phúc thẩm bà N tự nguyện giảm số tiền nợ cho bà L, yêu cầu bà L trả số tiền nợ là 20.000.000đ. Bà L cũng đồng ý trả cho bà N số tiền là 20.000.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần được, nên xin trả dần cho bà N. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bà N tự nguyện giảm số tiền nợ cho bà L là không trái với pháp luật nên HĐXX ghi nhận, theo đó bà L có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ là 20.000.000đ. Tuy nhiên, xét việc bà L xin trả dần số tiền nợ thì Tòa án không có căn cứ xem xét. Việc xem xét điều kiện trả nợ là thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án.

[3] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm buộc bà L trả số tiền nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà N thỏa thuận giảm số tiền nợ, nên bản án sơ thẩm bị sửa mang tính khách quan. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của bà L. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DS-ST, ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

[4] *Về án phí dân sự:*

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà L phải chịu số tiền án phí là 1.00.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà N số tiền án phí tạm nộp là 650.000 đồng theo biên lai số 0004015 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Là 300.000đ. Do bà L kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các điều 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Trúc L.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 125/2024/DS-ST, ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho bà Lê Thị Hồng N số tiền nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản

tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với số tiền mà bà Lê Thị Hồng N yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả là 3.400.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của bà N.

3. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu số tiền án phí là 1.000.000 đồng.

- Hoàn trả lại cho bà N tạm ứng án phí với số tiền là 650.000 đồng theo biên lai số 0004015 ngày 01/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc L tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ, theo biên lai thu số 0004139, ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự huyện Kiên Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

Thẩm phán	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM	Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
	Thẩm phán	

Trần Thị Chon

Nguyễn Thị Nhiên

Đặng Thị Bích Vân